

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chi tiết về trường hợp người có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 201/2025/QH15, ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định chi tiết về trường hợp người có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định chi tiết về trường hợp người có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Những nội dung không quy định trong Quyết định này, thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và 10 Điều 76 Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023 đã có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc.

3. Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc phát triển, quản lý, sử dụng, sở hữu nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Quy định chi tiết về trường hợp có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội

1. Trường hợp đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở đã có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc từ 30 km trở lên và khoảng cách vị trí nơi có dự án nhà ở xã hội được mua, thuê mua đến nơi làm việc tối đa 10 km thì đủ điều kiện về nhà ở để được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo quy định tại khoản 2, Điều 9, Nghị quyết số 201/2025/QH15 của Quốc hội.

2. Khoảng cách quy định tại khoản 1 Điều này được xác định theo chiều dài quãng đường di chuyển thực tế trên mạng lưới đường bộ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý và công bố, tính theo lộ trình ngắn nhất kết nối giữa các địa điểm có liên quan. Không áp dụng việc tính khoảng cách qua các đường mòn, lối mở, đường tiểu ngạch, hoặc các tuyến không thuộc hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ chính thức.

3. Địa điểm làm việc quy định tại khoản 1 Điều này được xác định cụ thể theo từng nhóm đối tượng như sau:

a) Đối với công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Địa điểm làm việc là trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, xưởng sản xuất hoặc cơ sở kinh doanh hợp pháp của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, được xác định trên cơ sở hợp đồng lao động còn hiệu lực và có tham gia đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.

b) Đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang nhân dân; công nhân công an, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ; người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước: địa điểm làm việc là doanh trại, đơn vị đóng quân, cơ quan, tổ chức, cơ sở thuộc lực lượng vũ trang nhân dân hoặc tổ chức cơ yếu nơi được bố trí công tác theo quyết định của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

c) Đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức: Địa điểm làm việc là trụ sở cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi được phân công công tác theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

4. Đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo quy định tại Quyết định này chỉ được thụ hưởng chính sách một lần trong suốt quá trình công tác, lao động; không áp dụng lại đối với các trường hợp đã được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội hoặc đã được hỗ trợ về nhà ở xã hội theo các chính sách trước đây.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường ban hành hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục xác định trường hợp có nhà ở thuộc sở hữu nhưng cách xa địa điểm làm việc để làm cơ sở xem xét hỗ trợ chính sách nhà ở xã hội, bảo đảm thống nhất, thuận lợi trong tổ chức thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc xác nhận đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 3 và điều kiện về nhà ở theo quy định tại Điều 78 Luật Nhà ở năm 2023.

3. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội thực hiện kiểm tra điều kiện tại Điều 3 Quyết định này khi xét hồ sơ đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội; kết quả kiểm tra thể hiện trong Danh sách đối tượng dự kiến được mua, thuê mua nhà ở xã hội gửi Sở Xây dựng.

4. Người mua, thuê mua nhà ở xã hội thực hiện kê khai Giấy xác nhận đã có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc để được mua, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên theo Mẫu ban hành kèm theo Quyết định này và chịu trách nhiệm đối với nội dung kê khai theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **25** tháng 9 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 5 năm 2030.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng (B/c);
- Cục KTVB & QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Xây dựng;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- VP Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Như khoản 2 Điều 5;
- Báo và Phát thanh Truyền hình Điện Biên;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị - Nhà Khách tỉnh;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Lưu: VT, TH



Lê Thành Đô



Phụ lục

(Ban hành kèm theo Quyết định số 56 /2025/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN ĐÃ CÓ NHÀ Ở THUỘC SỞ HỮU CỦA MÌNH NHƯNG CÁCH XA ĐỊA ĐIỂM LÀM VIỆC ĐỂ ĐƯỢC MUA, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI

1. Kính gửi¹: Chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội
2. Họ và tên:
3. Số định danh cá nhân: cấp ngày .../.../... tại
4. Nơi ở hiện tại²:
5. Đăng ký thường trú tại:
6. Nơi đang làm việc³:, địa chỉ:
7. Họ và tên vợ/chồng (nếu có):
- Số định danh cá nhân: cấp ngày .../.../... tại
8. Đăng ký kết hôn số (nếu có):
9. Họ và tên các thành viên trong hộ gia đình⁴ (nếu có):
- Số định danh cá nhân: cấp ngày .../.../... tại
10. Là đối tượng⁵:
11. Tôi hoặc vợ/chồng tôi (nếu có) cam kết có tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) số: địa chỉ, vị trí nhà ở này nằm ngoài phạm vi địa giới hành chính xã/phường của địa điểm làm việc và nằm cách km tính từ địa điểm làm việc của Tôi (tính theo chiều dài quãng đường di chuyển thực tế bằng đường bộ giao thông, tính theo lộ trình ngắn nhất). Đồng thời, vị trí của dự án nhà ở xã hội mà Tôi đăng ký mua, thuê mua nằm cách km tính từ địa điểm làm việc của Tôi (tính theo chiều dài quãng đường di chuyển thực tế bằng đường bộ giao thông, tính theo lộ trình ngắn nhất).

¹ Chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội (ghi tên dự án) mà người kê khai đăng ký mua, thuê mua.

² Là nơi thường trú hoặc tạm trú mà người kê khai đang thường xuyên sinh sống.

³ Ghi rõ tên cơ quan/đơn vị và địa chỉ nơi người kê khai đang làm việc.

⁴ Chỉ liệt kê cha, mẹ của người kê khai bao gồm cả cha mẹ vợ/chồng của người đó (nếu có) và các con của người kê khai (nếu có) đăng ký thường trú tại căn nhà đó.

⁵ Ghi rõ người kê khai là đối tượng nào theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và 10 Điều 76 Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày ... tháng ... năm ...

Người kê khai
(Ký và ghi rõ họ tên)